TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20/7/2022.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà ***Nguyễn Thị Hà***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ***Nguyễn Việt Thành***.

2/ Ông ***Nguyễn Hoài Tâm***.

- *T ký phiên tòa:* Ông ***Võ Trung Hậu*** – T ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy:* Ông ***Tạ Bá Nhịn*** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà ***Ngô Phương Ch***, sinh năm 1983.

Địa chỉ: BĐ, LVL, CM, CM.

Cư trú: KVBC, LH, BT, CT.

- Bị đơn: Ông ***Châu Văn Q***, sinh năm 1981.

Địa chỉ: BĐ, LVL, CM, CM.

Cư trú: KVBC, LH, BT, CT.

Bà Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2022 và tại bản tự khai ngày 14/02/2022 nguyên đơn là bà Ngô Phương Ch cho rằng:***

Bà và ông Châu Văn Q kết hôn nhân năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 09/5/2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng Tòng xuyên cãi vã,

mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà và ông Q đã sống ly thân. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Châu Văn Q.

Về con chung: Bà và ông Q có ba con chung tên Châu Việt Q (nữ), sinh ngày 10/12/2003, Châu Anh T (nữ), sinh ngày 10/3/2004 và Châu Nhất N (N), sinh ngày 07/11/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Anh T và Nhất N, đối với con chung tên Việt Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Châu Văn Q nhiều lần để công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn ông Q vắng mặt. Tòa án đã tống đạt và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Phương Ch có đơn xin xét xử vắng mặt do bà đang đi làm tại Bến Tre, bà vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai. Phía ông Châu Văn Q mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm Q giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà Ngô Phương Ch và ông Châu Văn Q có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, trong quá trình chung sống bà Ch và ông Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng Tờng xuyên cãi vã, bà Ch và ông Q đã sống ly thân, nên bà Ch có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía ông Q mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Q đều vắng mặt, cho thấy ông Q cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Ch nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà Ch là có cơ sở xem xét. Về con chung bà Ch khai bà và ông Q có ba con chung là Châu Việt Q (nữ), sinh ngày 10/12/2003, Châu Anh T (nữ), sinh ngày 10/3/2004 và Châu Nhất N (N), sinh ngày 07/11/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Anh T và Nhất N, đối với con chung tên Việt Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu T tại thời điểm xét xử sơ thẩm đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, đối với cháu N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Ch, về

cấp dưỡng bà Ch không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm Q giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Ngô Phương Ch đề ngày 14/02/2022 yêu cầu xin ly hôn với ông Châu Văn Q, yêu cầu nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Do ông Châu Văn Q có địa chỉ cư trú tại KVBC, LH, BT, CT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Ngô Phương Ch xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Châu Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Phương Ch và ông Châu Văn Q tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 09/5/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Ch khai tại đơn khởi kiện và bản tự khai thì bà và ông Q chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, Tờng xuyên cãi vã nên vợ chồng sống ly thân. Nay bà Ch cho rằng không còn tình cảm với ông Q, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên bà có đơn xin ly hôn. Phía ông Q mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông Q cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Ch. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ch.

[3] Về con chung: Bà Ch khai nhận bà và ông Q có ba con chung tên Châu Việt Q (nữ), sinh ngày 10/12/2003, Châu Anh T (nữ), sinh ngày 10/3/2004 và Châu Nhất N (N), sinh ngày 07/11/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Anh T và Nhất N, đối với con chung tên Việt Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhận thấy, cháu Anh T đến thời điểm xét xử sơ thẩm đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, đối với cháu N hiện đang sống với bà Ch nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Ch, về cấp dưỡng bà Ch không yêu cầu, xét đây là sự tự nguyện của bà Ch, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nếu sau này việc nuôi con chung có khó khăn về kinh tế, bà Ch có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ch khai nhận là không có nhưng do ông Q vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Phương Ch được ly hôn với ông Châu Văn Q.

- *Về con chung:* Bà Ngô Phương Ch và ông Châu Văn Q có ba con chung tên Châu Việt Q (nữ), sinh ngày 10/12/2003, Châu Anh T (nữ), sinh ngày 10/3/2004 và Châu Nhất N (N), sinh ngày 07/11/2016. Cháu Q và T đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Giao cháu Châu Nhất N (N), sinh ngày 07/11/2016 cho bà Ngô Phương Ch tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Châu Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Q, không ai được quyền cản trở ông Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Ngô Phương Ch phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002292 ngày 16/02/2022 thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương; nguyên đơn, bị đơn được Q kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và

9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- UBND xã Phong Lạc, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà